

Số: /KH-UBND

Mường Tè, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng xóa mù chữ trên địa bàn huyện Mường Tè giai đoạn 2022 - 2025” theo Quyết định số 984/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của UBND tỉnh Lai Châu

Thực hiện Quyết định số 984/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về việc phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2022 - 2025 và Kế hoạch số 1972/KH-SGDĐT ngày 21/9/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lai Châu về Kế hoạch mở lớp xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2022 - 2025.

UBND huyện Mường Tè ban hành Kế hoạch nâng cao chất lượng mở lớp xóa mù chữ trên địa bàn huyện giai đoạn 2022 - 2025, cụ thể như sau:

Phần I

THỰC TRẠNG CHẤT LƯỢNG XÓA MÙ CHỮ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN MƯỜNG TÈ GIAI ĐOẠN 2015 - 2021

I. THỰC TRẠNG CHẤT LƯỢNG XÓA MÙ CHỮ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN MƯỜNG TÈ NĂM 2021

1. Quy mô trường, lớp năm 2021

Toàn huyện có 39 trường học, 1 Trung tâm GDNN-GDTX, 650 lớp, trong đó: Mầm non 208 lớp, Tiểu học 282 lớp, THCS 122 lớp, THPT 34 lớp, Trung tâm GDNN-GDTX 4 lớp. Trung tâm học tập cộng đồng: 14 trung tâm.

2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp giai đoạn 2015 - 2021

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

UBND huyện đã tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIX; ban hành Quyết định số 141/QĐ-UBND ngày 24/02/2017 về Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57/2016/NQ-HĐND ngày 05/12/2016 của Hội đồng nhân dân huyện về nâng cao chất lượng giáo dục vùng đặc biệt khó khăn giai đoạn 2016 - 2020; Kế hoạch số 09/KH-BCĐ ngày 27/02/2017 của Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ giai đoạn 2016 - 2020; chỉ đạo UBND các xã, thị trấn đưa chỉ tiêu xóa mù chữ vào các nghị quyết, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội các cấp của địa phương để triển khai, thực hiện.

(Có phụ lục I kèm theo)

Tổ chức rà soát, bổ sung và kiện toàn kịp thời Ban Chỉ đạo PCGD, XMC

các cấp; ban hành quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo và phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ trách nhiệm cho từng thành viên, phân công phụ trách địa bàn; định kỳ họp đánh giá, rút kinh nghiệm về thực hiện công tác đổi mới nâng cao chất lượng giáo dục nhất là duy trì và nâng cao kết quả PCGD, XMC; tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ Đảng, chính quyền và tổ chức đoàn thể xã hội các cấp; đẩy mạnh sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, người có uy tín tham gia vận động, huy động người dân ra lớp, tham gia học các lớp xóa mù chữ.

Thực hiện các chế độ chính sách hỗ trợ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh và học viên đảm bảo công tác nâng cao chất lượng giáo dục và công tác PCGD, XMC; chỉ đạo các đơn vị trường thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng học sinh bán trú và tạo được sự khác biệt theo phương châm “ba tập trung” gồm ở tập trung, ăn tập trung và quản lý tập trung; học sinh được ăn ngon hơn, ở tốt hơn, an toàn hơn, vui hơn, lao động tốt hơn và học tập tốt hơn.

Tập trung chỉ đạo đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục vùng đặc biệt khó khăn, trong đó quan tâm chỉ đạo các xã có chất lượng giáo dục thấp.

Chỉ đạo rà soát, quản lý chặt chẽ hồ sơ phổ cập, thông tin số liệu thống kê giữa các cấp học chính xác, thống nhất; lưu trữ, bảo quản hồ sơ, cập nhật các thông tin hằng năm vào hồ sơ. Tổ chức kiểm tra và đề nghị công nhận đạt chuẩn đảm bảo đúng quy trình và quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tuy nhiên, vẫn còn một số xã sự vào cuộc của hệ thống chính trị, người có uy tín trong công tác vận động, huy động người dân ra lớp, tham gia học các lớp xóa mù chữ chưa quyết liệt, hiệu quả chưa cao.

b) Công tác phối hợp

UBND huyện chỉ đạo các phòng, ban, đoàn thể căn cứ chức năng nhiệm vụ của đơn vị, phối hợp với ngành Giáo dục triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về nâng cao chất lượng giáo dục, PCGD, XMC; tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật và chuyển giao công nghệ tại các trung tâm học tập cộng đồng.

Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp với UBND các xã, thị trấn bàn giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục vùng đặc biệt khó khăn, nhất là công tác vận động, huy động học sinh, người dân ra lớp và nâng cao tỷ lệ chuyên cần.

Hội Khuyến học đẩy mạnh phong trào thi đua xây dựng “Gia đình hiếu học”, “Dòng họ hiếu học”, “Cộng đồng khuyến học” làm cơ sở xây dựng thành công “Đơn vị học tập”, “Cộng đồng học tập”.

c) Hoạt động của Ban Chỉ đạo PCGD, XMC cấp huyện, xã và các đơn vị trường thực hiện công tác xóa mù chữ

UBND huyện chỉ đạo thực hiện tốt việc củng cố, kiện toàn và nâng cao năng lực Ban Chỉ đạo PCGD, XMC các cấp để tập trung thực hiện nâng cao dân trí cho người dân, đặc biệt là phụ nữ, đồng bào dân tộc thiểu số; đẩy mạnh hoạt động chuyển giao công nghệ, xóa đói giảm nghèo và phát triển cộng đồng; tạo

sự phối hợp chặt chẽ giữa ngành Giáo dục với các tổ chức, đơn vị liên quan trong công tác xóa mù chữ; xây dựng đội ngũ giáo viên chuyên trách xóa mù chữ tại các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Hàng năm, chỉ đạo Ban Chỉ đạo PCGD, XMC phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức điều tra, rà soát người mù chữ trên địa bàn (02 lần/năm); nắm rõ thông tin từng cá nhân, từng hộ gia đình làm căn cứ để Ban Chỉ đạo PCGD, XMC xây dựng kế hoạch huy động tối đa người mù chữ ra lớp; tổ chức phê duyệt và mở các lớp xóa mù chữ; cập nhật chính xác dữ liệu PCGD, XMC trên hệ thống thông tin PCGD, XMC của Bộ Giáo dục và Đào tạo và thực hiện chế độ báo cáo đầy đủ, chính xác theo quy định.

Chỉ đạo ngành Giáo dục tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên dạy xóa mù chữ; đổi mới phương pháp giảng dạy, xây dựng các học liệu, đồ dùng trực quan gần gũi, phù hợp với người học; gắn nội dung dạy học với tình hình phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương.

Tổ chức dạy các lớp xóa mù chữ với thời gian học liên tục 9 tháng/01 khóa học và dạy vào các buổi tối, ngày nghỉ trong tuần; nội dung giảng dạy theo đúng chương trình xóa mù chữ của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Học viên, giáo viên các xã đặc biệt khó khăn được hỗ trợ văn phòng phẩm, sách giáo khoa; các xã thuộc khu vực I, II không được hỗ trợ kinh phí.

Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn tồn tại, khó khăn: Một số cán bộ quản lý giáo dục có thời điểm tham mưu chưa tích cực việc vận động học sinh ra lớp, giáo viên đổi mới phương pháp còn chậm, còn tình trạng học viên tái mù; nội dung giảng dạy chưa được thiết kế phù hợp với điều kiện của địa phương; thời gian tổ chức dạy học lớp xóa mù chữ thiếu linh hoạt; kinh phí thực hiện công tác xóa mù chữ chưa có chế độ hỗ trợ công tác điều tra, thống kê, báo cáo, tổ chức thi, thiếu kinh phí chi trả chế độ cho người dạy và học năm 2020.

3. Kết quả xóa mù chữ giai đoạn 2015 - 2021

Tham mưu Huyện ủy, HĐND ban hành các nghị quyết, kế hoạch làm văn cứ để UBND huyện ban hành các quyết định, kế hoạch chỉ đạo, triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về đổi mới căn bản giáo dục và đào tạo, nhất là nâng cao chất lượng giáo dục vùng đặc biệt khó khăn. Trong đó, chú trọng công tác vận động học sinh, người dân ra lớp và tham gia học tập các lớp xóa mù chữ; tích cực mở các lớp xóa mù chữ; nâng cao hiệu quả công tác bán trú; đổi mới công tác quản lý, giảng dạy...

Hàng năm, kết quả phổ cập giáo dục tiểu học đạt trên 97%. Tính đến tháng 12/2021, tỷ lệ người biết chữ trong độ tuổi 15 - 60 là 93,13%, tăng 18,5% so với năm 2015; tỷ lệ người mù chữ trong độ tuổi 15 - 60 là 6,87%, giảm 18,5% so với năm 2015.

Tổng kinh phí hỗ trợ thực hiện công tác phổ cập, xóa mù chữ giai đoạn 2015 - 2020 đối với các xã đặc biệt khó khăn: 6.949.298.484 đồng.

Qua đó, kết quả thực hiện công tác xóa mù chữ giai đoạn 2015 - 2021 đã

có những bước chuyển biến tích cực, cụ thể như sau:

a) Số người mù chữ theo độ tuổi (không bao gồm người khuyết tật)

Đến tháng 12/2021, số người mù chữ trong độ tuổi 15 - 60 là 1.942/28.286 người = 6,87%, trong đó: độ tuổi từ 15 đến 25 tuổi, số người mù chữ 81/10.081 người = 0,8%; độ tuổi từ 15 đến 35 tuổi, số người mù chữ 296/17.375 người = 1,7%.

b) Số người mù chữ theo xã, thị trấn (không bao gồm người khuyết tật)

Tỷ lệ mù chữ trong độ tuổi 15 đến 60 tuổi: Thị trấn 33/3.317 = 0,99%; Bum Nua 138/2.418 = 5,7%; Bum Tờ 397/2.093 = 18,9%; Can Hồ 109/1.258 = 9,7%; Ka Lăng 6/1.621 = 0,4%; Mù Cả 112/1.773 = 6,3%; xã Mường Tè 109/2.723 = 4%; Nậm Khao 50/971 = 5,1%; Pa Ủ 193/1.897 = 10,2%; Pa Vệ Sủ 170/1.626 = 10,5%; Tá Bạ 152/1.137 = 13,4%; Tà Tổng 278/4.025 = 7%; Thu Lũm 17/1.631 = 1%; Vàng San 191/1.796 = 10,6%.

(Có phụ lục II kèm theo)

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Công tác PCGD, XMC luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo, Huyện ủy, HĐND huyện; sự phối hợp giữa các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện, các cấp ủy Đảng, chính quyền các xã, thị trấn; huy động các tổ chức kinh tế, xã hội, bộ đội Biên phòng, cộng đồng có trách nhiệm tham gia công tác xóa mù chữ; duy trì, nâng cao chất lượng công tác phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục trung học cơ sở làm nền tảng vững chắc cho công tác xóa mù chữ; đẩy mạnh phong trào “Xây dựng xã hội học tập” trên địa bàn huyện Mường Tè; Huyện ủy, HĐND huyện ban hành nhiều nghị quyết về nâng cao chất lượng giáo dục và các chế độ hỗ trợ học sinh bán trú, hỗ trợ mở các lớp PCGD, XMC vùng đặc biệt khó khăn.

Các xã, thị trấn đã phát huy vai trò của người có uy tín, trưởng bản, dòng họ trong việc vận động người mù chữ tham gia học tập. Cùng với việc tổ chức các lớp xóa mù chữ, tích cực mở các lớp học giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ để củng cố kết quả biết chữ, qua đó nâng cao dân trí, thực hiện công bằng xã hội, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

Đa số đội ngũ giáo viên làm công tác xóa mù chữ nhiệt tình, tâm huyết, khắc phục khó khăn để thực hiện tốt nhiệm vụ giữ chuẩn phổ cập giáo dục các cấp và xóa mù chữ cho đồng bào các dân tộc tại những địa bàn khó khăn.

Các xã đều có trường tiểu học, trung học cơ sở, trường có nhiều cấp học với cơ sở vật chất được xây dựng kiên cố, đủ bàn, ghế và có một số trang thiết bị dạy học; tại các bản đều có nhà lớp học để học tập; sách giáo khoa, tài liệu, học liệu, văn phòng phẩm cho người dạy, người học ở các xã đặc biệt khó khăn đều được cấp phát kịp thời góp phần quan trọng hỗ trợ triển khai mở lớp xóa mù chữ ở các điểm bản.

2. Hạn chế, khó khăn

Công tác xóa mù chữ có thời điểm thực hiện chưa quyết liệt; một số cấp ủy, chính quyền cấp xã và trường học chưa thực sự quan tâm đến công tác xóa mù chữ cho Nhân dân; chưa tích cực huy động người mù chữ tham gia học lớp học xóa mù chữ.

Công tác huy động người dân mù chữ tham gia các lớp xóa mù chữ còn gặp nhiều khó khăn, nhất là những đối tượng trong độ tuổi 26 - 60, người mù chữ ở các xã ra khỏi vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Tổ chức các lớp học chưa linh hoạt về thời gian (chủ yếu vào buổi tối), có thời điểm tổ chức vào mùa vụ dẫn đến khó huy động học viên ra lớp học xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ; nội dung dạy học chưa được tinh giản phù hợp với đối tượng người học.

Kinh phí thực hiện công tác xóa mù chữ còn hạn hẹp, không có kinh phí cho công tác điều tra cập nhật người mù chữ; cán bộ thực hiện công tác phổ cập giáo dục chưa thật quan tâm đến các đối tượng phổ cập, đặc biệt là đối tượng phải xóa mù chữ dẫn đến số liệu còn có sự chênh lệch.

Cơ sở vật chất của các nhà văn hóa khu phố, bản, trung tâm học tập cộng đồng xuống cấp, học liệu ít; hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng chưa thật hiệu quả, việc tạo phong trào học tập và văn hóa đọc trong Nhân dân còn nhiều khó khăn.

Số người mù chữ trong độ tuổi 15 - 60 còn cao (*chiếm tỷ lệ 1.942/28.286 = 6,87%*); 7/14 xã, thị trấn có tỷ lệ người mù chữ trên 6,5%, gồm: Bum Tờ $397/2.093 = 18,9\%$; Can Hồ $109/1.258 = 9,7\%$; Pa Ủ $193/1.897 = 10,2\%$; Pa Vê Sủ $170/1.626 = 10,5\%$; Tá Bạ $152/1.137 = 13,4\%$; Tà Tổng $278/4.025 = 7\%$; Vàng San $191/1.796 = 10,6\%$; tỷ lệ người mù chữ là người dân tộc thiểu số chiếm trên 99,5% tổng số người mù chữ và 55% là nữ dân tộc thiểu số.

3. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân khách quan

Địa hình đồi núi cao chia cắt phức tạp, giao thông đi lại khó khăn, dân cư sống phân tán, xa trường học, các lớp xóa mù chữ chủ yếu vào buổi tối, thời gian học tương đối dài (lớp xóa mù chữ học 09 tháng liên tục) nên rất khó khăn trong huy động người học ra lớp.

Đa số các xã vùng cao, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới kinh tế chậm phát triển, thu nhập của người dân thấp, số xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn còn nhiều, tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo cao; đời sống đồng bào dân tộc thiểu số rất khó khăn, người mù chữ phần lớn thuộc hộ nghèo và cận nghèo.

Đối tượng mù chữ là người lớn tuổi, lao động chính trong gia đình, đi làm xa nhà, không có điều kiện học tập.

Sự đa dạng về sắc tộc, văn hóa, tiếng nói, chữ viết, một số hủ tục lạc hậu,

người học xong chương trình xóa mù chữ nhưng ít sử dụng tiếng Việt mà chỉ sử dụng ngôn ngữ dân tộc mình vì vậy tỷ lệ tái mù chữ cao.

Nhận thức về việc học văn hóa, bắt đầu từ việc học chữ của đồng bào dân tộc thiểu số còn nhiều hạn chế. Việc vận động các đối tượng mù chữ đi học xóa mù chữ và duy trì sĩ số các lớp học gặp rất nhiều khó khăn.

b) Nguyên nhân chủ quan

Một số cấp ủy đảng, chính quyền, đảng viên, cán bộ cấp xã nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của công tác xóa mù chữ của còn hạn chế, ít quan tâm công tác xóa mù chữ sau khi đã đạt chuẩn phổ cập giáo dục (PCGD), xóa mù chữ. Sự phối hợp của một số ban, ngành, đoàn thể chưa thường xuyên, hiệu quả công tác huy động người mù chữ tham gia học chưa cao.

Ban Chỉ đạo PCGD, XMC và Trung tâm học tập cộng đồng một số xã chưa quan tâm, chưa chú trọng đến nhiệm vụ xóa mù chữ nhằm nâng cao dân trí, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; người dân còn trông chờ, ỷ lại vào chính sách; việc xây dựng các mô hình điểm về văn hóa nghe - nói tiếng Việt, đọc - viết tiếng Việt chưa được quan tâm. Vì vậy đồng bào các dân tộc ở vùng đặc biệt khó khăn, vùng biên giới hẻo lánh giao tiếp thuần túy trong một cộng đồng dân tộc, nói tiếng dân tộc dẫn đến tỷ lệ tái mù cao.

Thời điểm mở và hoàn thành các lớp xóa mù chữ thiếu linh hoạt, chưa phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và người học.

Phương pháp vận động, cách thức tổ chức lớp học, phương pháp dạy học xóa mù chữ cho đồng bào dân tộc thiểu số còn nhiều hạn chế; chưa linh hoạt, chưa điều chỉnh nội dung, bài dạy còn nặng tính hàn lâm, lý thuyết chưa gắn với thực tế và trải nghiệm của người học; nội dung dạy học chưa hợp lý.

Việc thiếu giáo viên giảng dạy, giáo viên kiêm nhiệm nhiều do đó chất lượng các lớp xóa mù chữ có thời điểm chưa hiệu quả; việc kiểm tra, đôn đốc của các cấp chỉ đạo chuyên môn, Ban Chỉ đạo PCGD, XMC cấp xã có thời điểm hoạt động chưa thường xuyên dẫn đến huy động mở lớp chưa đảm bảo.

Kinh phí mở lớp xóa mù chữ mới chỉ được thực hiện ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, chưa có kinh phí hỗ trợ học viên tham gia học ở các xã khu vực I, II.

Phần II

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG XÓA MÙ CHỮ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN MUỜNG TÈ GIAI ĐOẠN 2022 - 2025

I. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Xóa mù chữ là trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các địa phương, huy động cả hệ thống chính trị, sự tham gia của cộng đồng dân cư vào công tác xóa mù chữ nhằm tạo nền tảng dân trí vững chắc để phát triển nguồn nhân lực, góp phần thực hiện thành công kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn

2021 - 2025. Chăm lo giáo dục toàn dân, xây dựng xã hội học tập là nhiệm vụ của các cấp, các ngành, các đoàn thể, của mọi gia đình và toàn xã hội.

2. Các đơn vị sử dụng cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ, giáo viên hiện có để thực hiện công tác xóa mù chữ phù hợp với tình hình thực tế; đồng thời huy động các lực lượng trong xã hội tham gia dạy xóa mù chữ theo phương châm người biết chữ dạy người chưa biết chữ.

3. Tập trung xóa mù chữ cho các đối tượng trong độ tuổi lao động từ 15 - 60 tuổi, quan tâm đến các đối tượng là phụ nữ, trẻ em gái người dân tộc thiểu số; những người sinh sống ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng tỷ lệ người biết chữ trong độ tuổi 15 - 60, ưu tiên phụ nữ, trẻ em gái người dân tộc thiểu số ở vùng đặc biệt khó khăn, tạo cơ hội cho người dân nâng cao dân trí, đào tạo nghề, tìm kiếm việc làm góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xóa đói giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu năm 2022: Nâng tỷ lệ người biết chữ trong độ tuổi 15 - 60 đạt 94% trở lên.

b) Mục tiêu năm 2023: Nâng tỷ lệ người biết chữ trong độ tuổi 15 - 60 đạt 95,5% trở lên.

c) Mục tiêu năm 2024: Nâng tỷ lệ người biết chữ trong độ tuổi 15 - 60 đạt 96,5% trở lên.

d) Mục tiêu năm 2025: Nâng tỷ lệ người biết chữ trong độ tuổi 15 - 60 đạt 97% trở lên.

Tổng giai đoạn 2022 - 2025, thực hiện xóa mù chữ trong độ tuổi 15 - 60 54 lớp, 973 người, giảm số người mù chữ xuống dưới 900 người.

(Có phụ lục III kèm theo)

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị và cộng đồng; nâng cao nhận thức, trách nhiệm về công tác xóa mù chữ

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy đảng và chính quyền địa phương về công tác xóa mù chữ.

Đẩy mạnh và đa dạng hình thức tuyên truyền về vai trò, tầm quan trọng của việc học xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ đối với sự phát triển của cá nhân, gia đình và cộng đồng.

Phát huy vai trò của bí thư chi bộ, trưởng bản, khu phố trong công tác PCGD, XMC; lấy bản, khu phố làm nòng cốt và là những người trực tiếp làm

công tác vận động, huy động và quản lý lớp học xóa mù chữ.

Đẩy mạnh triển khai một cách phù hợp, hiệu quả, thiết thực các phong trào “Dòng học học tập”, “Đơn vị học tập”; xây dựng các mô hình điểm về văn hóa nghe - nói tiếng Việt, đọc - viết tiếng Việt.

Gắn công tác xóa mù chữ với nhiệm vụ xây dựng xã hội học tập và các phong trào thi đua của các đơn vị, địa phương.

2. Đổi mới công tác quản lý, tổ chức lớp học xóa mù chữ

Các cấp chính quyền địa phương phải coi việc đổi mới công tác quản lý, tổ chức lớp học xóa mù chữ là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, đồng thời chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức có liên quan chủ động phối hợp xây dựng kế hoạch thực hiện công tác xóa mù chữ.

Củng cố, kiện toàn và nâng cao năng lực Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ các cấp; giáo dục cho người dân, đặc biệt là phụ nữ dân tộc thiểu số; nâng cao dân trí, xóa đói giảm nghèo và phát triển cộng đồng; tạo sự phối hợp chặt chẽ giữa ngành Giáo dục với các tổ chức, đơn vị liên quan trong công tác xóa mù chữ; xây dựng đội ngũ giáo viên chuyên trách xóa mù chữ tại các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Ban Chỉ đạo PCGD, XMC các cấp phân công nhiệm vụ, trách nhiệm các thành viên trong việc chỉ đạo, tham gia huy động học viên học các lớp xóa mù chữ; quan tâm chỉ đạo các xã có tỷ lệ người mù chữ cao.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục các cấp, nhất là công tác phổ cập giáo dục tiểu học; điều tra, rà soát người mù chữ trên địa bàn, xây dựng kế hoạch huy động tối đa người mù chữ ra lớp; cập nhật dữ liệu PCGD, XMC trên hệ thống phần mềm của Bộ Giáo dục và Đào tạo và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

Tổ chức các lớp học xóa mù chữ phù hợp với tập quán sinh hoạt của đồng bào dân tộc thiểu số, phù hợp với đối tượng học viên, linh hoạt thời gian học tập, đa dạng hóa các hình thức học tập. Tiếp tục phát huy vai trò của già làng, trưởng bản, người có uy tín, dòng họ trong việc tuyên truyền, vận động người mù chữ tham gia học các lớp xóa mù chữ.

Tăng cường vai trò quản lý, huy động người mù chữ trong độ tuổi ra lớp của các trường tiểu học, THCS, Trung tâm GDNN-GDTX, Trung tâm học tập cộng đồng trên địa bàn. Giao quyền chủ động cho các đơn vị về thời điểm, thời gian hoàn thành các lớp xóa mù chữ; nâng hiệu quả hoạt động của các Trung tâm học tập cộng đồng, nhà văn hóa bản để mở các lớp xóa mù chữ với hình thức tổ chức phong phú, đa dạng.

Thực hiện xóa mù chữ; quy trình kiểm tra, đánh giá, công nhận đạt chuẩn xóa mù chữ theo quy định. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đánh giá công tác xóa mù chữ ở cơ sở; hằng năm, tổ chức kiểm tra công nhận kết quả thực hiện nâng cao chất lượng xóa mù chữ các xã, thị trấn; tổ chức tuyên dương, khen thưởng các tập thể và cá nhân có nhiều thành tích trong công tác xóa mù chữ.

3. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên tham gia xóa mù chữ

Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên dạy xóa mù chữ; tập trung đổi mới phương pháp dạy học cho người lớn; tổ chức xây dựng các học liệu, đồ dùng trực quan gần gũi, phù hợp với người học; gắn với sản xuất, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương.

Khuyến khích giáo viên tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, xây dựng các học liệu, đồ dùng trực quan gần gũi, phù hợp với người học; gắn nội dung dạy học với tình hình phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương. Tổ chức tập huấn cho thành viên Ban Chỉ đạo PCGD, XMC; cán bộ phụ trách xóa mù chữ tại các Trung tâm học tập cộng đồng; giáo viên, trưởng các khu phố, bản về công tác vận động, huy động và duy trì tỷ lệ chuyên cần, công tác phối hợp và quản lý lớp học.

Gắn trách nhiệm của cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên với kết quả giảng dạy các lớp xóa mù chữ.

4. Thực hiện chương trình, tài liệu xóa mù chữ

Trên cơ sở chương trình xóa mù chữ của Bộ Giáo dục và Đào tạo, xây dựng chương trình xóa mù chữ phù hợp với đối tượng học viên, điều kiện thực tế địa phương, đơn vị.

Hướng dẫn giáo viên và người tham gia dạy xóa mù chữ sử dụng chương trình xóa mù chữ theo Thông tư 33/2021/TT-BGDĐT ngày 26/11/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, thực hiện giảm tải, điều chỉnh nội dung chương trình xóa mù chữ phù hợp với đối tượng, vùng miền một cách linh hoạt, tạo hứng thú cho người học.

5. Nâng cao chất lượng dạy và học, củng cố và nâng cao kết quả xóa mù chữ

Tổ chức các lớp học xóa mù chữ phù hợp với tập quán sinh hoạt của đồng bào dân tộc thiểu số; duy trì các hình thức học tập như ngắn hạn, dài hạn, vừa làm vừa học, tự học có hướng dẫn. Tổ chức thời gian học linh hoạt như học buổi tối, học vào các ngày nghỉ, học theo ca, học theo mùa vụ; đa dạng học các hình thức dạy học: trực tuyến, qua mạng, trực tiếp, người biết chữ dạy cho người chưa biết chữ. Ngành Giáo dục cử cán bộ theo dõi, giám sát và chịu trách nhiệm kiểm tra công nhận kết quả xóa mù chữ cho học viên; giao các đơn vị chủ động kế hoạch thời gian hoàn thành khóa học xóa mù chữ từ 09 tháng đến 24 tháng; học viên có thể chuyển lớp học xóa mù chữ theo nhu cầu của cá nhân.

Tăng cường tổ chức các lớp học chuyên đề về y tế, văn hóa, kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt,... tại các Trung tâm học tập cộng đồng nhằm củng cố kết quả biết chữ, hạn chế mù chữ trở lại (tái mù chữ); mở rộng hoạt động của các thư viện xã, tổ chức mô hình thư viện di động để phục vụ người dân ở vùng sâu, vùng xa.

Cung cấp tài liệu chuyên đề theo chương trình giáo dục đáp ứng yêu cầu

của người học, cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyên giao công nghệ nhằm giúp người mới biết chữ có tài liệu đọc hấp dẫn, thiết thực, trên cơ sở đó duy trì, củng cố kết quả xóa mù chữ, đồng thời áp dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống và sản xuất.

Tổ chức các lớp học nghề truyền thống, nghề ngắn hạn cho những người mới biết chữ. Hướng dẫn, chỉ đạo các đơn vị xây dựng quy chế, phân công nhiệm vụ, trách nhiệm của các đối tượng tham gia quản lý, giảng dạy các lớp xóa mù chữ.

6. Chế độ, chính sách đối với người dạy, người học và người làm công tác xóa mù chữ

a) Đối tượng, nội dung, mức chi

Đối tượng: Cán bộ quản lý, giáo viên, người tham gia thực hiện công tác xóa mù chữ (già làng, trưởng bản, bộ đội Biên phòng, các tổ chức, cá nhân, nhà hảo tâm và các đối tượng khác), học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Nội dung, mức chi hỗ trợ công tác xóa mù:

- Hỗ trợ kinh phí: Xây dựng tài liệu phục vụ hướng dẫn dạy xóa mù chữ; thiết kế công nghệ, thiết bị lưu trữ cơ sở dữ liệu về xóa mù chữ, dạy học xóa mù chữ; bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, người tham gia thực hiện công tác xóa mù chữ; thông tin, tuyên truyền về công tác xóa mù chữ; tài liệu học tập, sách giáo khoa, văn phòng phẩm, học phẩm cho giáo viên và học viên thực hiện theo Điều 20, Thông tư 15/2022/TT-BTC.

- Hỗ trợ kinh phí: Thực hiện các hoạt động điều tra, khảo sát phục vụ công tác xóa mù chữ; tiền lương đối với giáo viên, người tình nguyện tham gia giảng dạy các lớp xóa mù chữ; khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng thực hiện theo Khoản 6, Điều 5, Thông tư 17/2022/TT-BTC.

b) Ban hành cơ chế, chính sách đặc thù của địa phương

Tham mưu Hội đồng nhân dân huyện bố trí nguồn kinh phí hỗ trợ thực hiện công tác xóa mù chữ, bao gồm các nội dung: Hỗ trợ kinh phí khuyến khích người dân tham gia học xóa mù chữ (*Khoản 5, Điều 20, Thông tư 15/2022/TT-BTC*); hỗ trợ kinh phí chi thấp sáng ban đêm, chi mua sổ sách theo dõi quá trình học tập; chi tuyên truyền, huy động người mù chữ, tái mù chữ đến lớp xóa mù chữ (*Điểm c, khoản 6, Điều 5 Thông tư 17/2022/TT-BTC*).

c) Lập, phân bổ dự toán, quản lý và quyết toán

Việc lập dự toán, hạch toán và quyết toán nguồn kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật và theo phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học để tổ chức mở lớp xóa mù chữ

Sử dụng trang thiết bị dạy học hiện có của các trường, trung tâm học tập

cộng đồng, nhà văn hóa của các khu phố, bản và những nơi đủ điều kiện để tổ chức dạy các lớp xóa mù chữ.

8. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát

Thực hiện đảm bảo công tác thanh tra, kiểm tra và tự kiểm tra, đánh giá; tập trung thanh tra, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm. Nội dung thanh tra, kiểm tra tập trung vào công tác quản lý của thủ trưởng đơn vị, công tác giảng dạy của cán bộ, giáo viên; việc thực hiện chế độ chính sách cho người dạy, người học; thực hiện nội dung chương trình giảng dạy; việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng,... trong công tác xóa mù chữ. Xử lý nghiêm và kịp thời các vi phạm, góp phần giữ gìn kỷ cương nền nếp, kịp thời điều chỉnh những vấn đề chưa phù hợp. Thực hiện nghiêm túc, đúng quy chế trong công tác thi, kiểm tra, đánh giá kết quả xóa mù chữ.

Phát huy vai trò của cơ quan chức năng, đoàn thể và Nhân dân về kiểm tra, giám sát đối với hoạt động xóa mù chữ; nhất là hoạt động giám sát của cha mẹ học sinh và Nhân dân trên địa bàn đối với các hoạt động nâng cao chất lượng công tác xóa mù chữ.

Ban Chỉ đạo PCGD, XMC các cấp thường xuyên kiểm tra, giám sát trong đó tập trung vào các đợt thi hoàn thành các tập 1, 2, 3 theo chương trình xóa mù chữ; hằng năm, tổ chức kiểm tra, công nhận kết quả thực hiện công tác xóa mù chữ.

9. Đẩy mạnh xã hội hóa trong công tác xóa mù chữ

Tích cực phối hợp, huy động giáo viên các trường tiểu học, cán bộ hưu trí, các hội viên, đoàn viên các hội, đoàn thể, đặc biệt là Hội Khuyến học, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu giáo chức,... tham gia dạy xóa mù chữ nhất là những nơi thiếu giáo viên, những đơn vị đặc thù. Đẩy mạnh hoạt động tình nguyện dạy xóa mù chữ của tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Phối hợp với Bộ đội Biên phòng, huy động cán bộ, chiến sỹ tham gia dạy các lớp xóa mù chữ ở khu vực biên giới.

Vận động các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm đóng góp kinh phí, sách, vở, đồ dùng dạy học... hỗ trợ cho người dạy, người học xóa mù chữ.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Dự kiến tổng kinh phí thực hiện kế hoạch: 9.769,8 triệu đồng.

2. Dự kiến nguồn kinh phí:

- Ngân sách Trung ương thực hiện Quyết định số 1373/QĐ-TTg và Quyết định số 1719/QĐ-TTg là: 2.883,3 triệu đồng.

- Nguồn cân đối ngân sách địa phương bố trí hằng năm cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo là: 6.886,5 triệu đồng.

Trong đó: Năm 2022 thực hiện Quyết định số 80/QĐ-UBND, ngày 15/2/2022 về việc phê duyệt kế hoạch mở lớp xóa mù chữ, giáo dục tiếp tục sau

khi biết chữ trên địa bàn huyện năm 2022, với tổng số lớp được phê duyệt là 16 lớp với 359 học viên, thực hiện mở lớp bắt đầu từ ngày 01/3/2022. Ban Chỉ đạo PCGD, XMC huyện, các cơ quan đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn đã mở được 15 lớp với số học viên 326 học viên. Tổng kinh phí dự kiến cho kế hoạch mở 15 lớp với số học viên 326 học viên là 2.796,4 triệu đồng (*Trong đó ngân sách TW dự kiến là: 799,85 triệu đồng; ngân sách địa phương dự kiến là: 1.996,5 triệu đồng. Hiện nay, huyện mới được phân bổ 681 triệu đồng từ nguồn ngân sách TW để thực hiện*).

(Có phụ lục IV kèm theo)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn tổ chức rà soát, thống kê đầy đủ người mù chữ, tái mù chữ trên địa bàn, huy động tối đa người mù chữ ra lớp; trên cơ sở số lớp, số học viên được giao, hàng năm xây dựng kế hoạch mở lớp, báo cáo kết quả mở lớp. Tổ chức hiệu quả các lớp xóa mù chữ; theo dõi, đôn đốc, tổ chức kiểm tra công tác giảng dạy, học tập xóa mù chữ.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND huyện phân bổ kinh phí thực hiện công tác xóa mù chữ năm 2022 và các năm tiếp theo.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện

Chủ trì, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan, đơn vị liên quan, tham mưu HĐND, UBND huyện cân đối, bố trí nguồn vốn đảm bảo thực hiện Đề án.

4. Phòng Nội vụ huyện

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu UBND huyện trình các cấp có thẩm quyền giao biên chế sự nghiệp giáo dục và đào tạo hằng năm theo quy định.

5. Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện

Chủ trì, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan liên quan cung cấp các tài liệu về các chương trình, đề án, chính sách thuộc lĩnh vực phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn toàn huyện cho các Trung tâm học tập cộng đồng.

6. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện

Chủ trì, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện chính sách hỗ trợ đối với người khuyết tật học xóa mù chữ; phối hợp các cơ sở đào tạo nghề tổ chức các lớp học nghề cho người mới biết chữ.

7. Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông huyện

Chủ trì, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền về xóa mù chữ lồng ghép với việc tuyên truyền, xây dựng xã hội học tập. Ưu tiên thời lượng tin bài, phóng sự, thông tin về công tác xóa mù chữ lồng ghép với việc tuyên truyền về xây dựng xã hội học tập.

Kịp thời đăng tải các tin, bài về tình hình triển khai công tác xóa mù chữ trong toàn huyện; nêu gương các đơn vị, địa phương điển hình trong triển khai thực hiện công tác xóa mù chữ.

8. Phòng Kinh tế, Hạ tầng huyện

Chủ trì, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị liên quan cung cấp tài liệu về lĩnh vực khoa học và công nghệ cho các Trung tâm học tập cộng đồng nhằm giúp người mới biết chữ củng cố vững chắc kết quả biết chữ và áp dụng kiến thức khoa học kỹ thuật nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống.

Tổ chức phổ biến kiến thức về lĩnh vực khoa học công nghệ và đời sống, đáp ứng nhu cầu “cần gì học nấy” của mọi người dân.

9. Phòng Văn hóa, Thông tin huyện

Chủ trì, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị liên quan thực hiện luân chuyển tài liệu sách, báo về lĩnh vực văn hóa, xã hội cho các Trung tâm học tập cộng đồng nhằm giúp người mới biết chữ củng cố vững chắc kết quả biết chữ; bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc.

10. Các Đồn Biên phòng

Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về nâng cao chất lượng xóa mù chữ cho các xã biên giới.

Phối hợp Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ ở các xã biên giới tập trung rà soát, thống kê, tuyên truyền, vận động người mù chữ tham gia học xóa mù chữ và hoàn thành các lớp xóa mù chữ trên địa bàn phụ trách; phối hợp tổ chức dạy các lớp xóa mù chữ.

11. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

Củng cố, kiện toàn Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ cấp xã; phân công nhiệm vụ, trách nhiệm của các thành viên; ban hành cơ chế phối hợp giữa các cơ quan của xã/thị trấn; UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm về vận động, huy động tối đa người mù chữ tham gia học các lớp xóa mù chữ, các nhà trường chịu trách nhiệm về đảm bảo chất lượng giảng dạy. Quan tâm chỉ đạo các bản có tỷ lệ người mù chữ cao.

Xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện kế hoạch, cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp để chỉ đạo triển khai trên địa bàn; chỉ đạo các đơn vị trường học, Trung tâm học tập cộng đồng xác định cụ thể số người mù chữ, huy động, mở lớp và duy trì bền vững kết quả đạt được.

Chủ động nghiên cứu, áp dụng những biện pháp xóa mù chữ mang tính đặc thù của địa phương; chỉ đạo tuyên truyền về công tác xóa mù chữ, xây dựng

xã hội học tập.

Đẩy mạnh các phong trào “Dòng học học tập”, “Đơn vị học tập”; xây dựng các mô hình điểm về văn hóa nghe - nói tiếng Việt, đọc - viết tiếng Việt.

Thường xuyên cập nhật số liệu xóa mù chữ vào hệ thống thông tin quản lý dữ liệu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Theo dõi, đôn đốc, tổ chức kiểm tra, đánh giá và tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch; hằng năm gửi báo cáo về Phòng Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp báo cáo UBND huyện.

12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện; các tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức xã hội, nghề nghiệp huyện

a) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện

Phối hợp với các tổ chức thành viên, tuyên truyền vận động các tầng lớp Nhân dân thực hiện xóa mù chữ gắn với nội dung cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

b) Hội Khuyến học huyện

Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo trong việc hướng dẫn tổ chức và nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng, tổ chức các lớp học xóa mù chữ và các lớp chuyên đề để củng cố kết quả biết chữ; triển khai đánh giá, xếp loại Trung tâm học tập cộng đồng.

Chủ trì, tổ chức vận động các gia đình, dòng họ và cộng đồng dân cư tích cực vận động người chưa biết chữ tham gia các lớp xóa mù chữ.

c) Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện

Chỉ đạo các cấp Hội đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho hội viên, phụ nữ và trẻ em gái về sự cần thiết phải biết chữ. Phối hợp với ngành Giáo dục nắm bắt thông tin, thống kê số hội viên, phụ nữ, trẻ em gái chưa biết chữ; nghiên cứu các biện pháp vận động, tổ chức các hình thức học xóa mù chữ phù hợp với các nhóm đối tượng.

Đề xuất với các cơ quan chức năng xây dựng chính sách hỗ trợ hội viên, phụ nữ, trẻ em gái học xóa mù chữ; tạo cơ hội, điều kiện cho phụ nữ, trẻ em gái sau khi học chữ được học nghề, làm nghề để củng cố kết quả biết chữ, hạn chế tình trạng tái mù chữ và ổn định cuộc sống của gia đình.

d) Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh huyện

Chủ trì, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo, Hội liên hiệp phụ nữ huyện tuyên truyền, vận động học sinh, thanh thiếu niên chưa biết chữ tham gia học xóa mù chữ; tổ chức phong trào học sinh, sinh viên, đoàn viên công chức tình nguyện dạy xóa mù chữ cho người vùng đặc biệt khó khăn, biên giới, trẻ em lang thang cơ nhỡ không biết chữ.

đ) Hội Nông dân huyện

Chủ trì, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo, chính quyền xã, thị trấn tổ chức điều tra, khảo sát thực trạng người mù chữ ở nông thôn, vận động và tổ chức các lớp học xóa mù chữ cho nông dân.

Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn biên soạn tài liệu liên quan đến chuyên đề nông nghiệp và nông thôn để giảng dạy trong các Trung tâm học tập cộng đồng nhằm củng cố kết quả xóa mù chữ; động viên nông dân chưa biết chữ tham gia các lớp học xóa mù chữ.

e) Hội Cựu chiến binh, Hội Người cao tuổi, Hội Cựu giáo chức

Phối hợp với các đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện kế hoạch phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Hội.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện “Nâng cao chất lượng xóa mù chữ trên địa bàn huyện Mường Tè giai đoạn 2022 - 2025”, yêu cầu các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện và UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện; | (b/c)
- Chủ tịch, phó CT UBND huyện (d/c Nam);
- Các ban, ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Trang TTĐT huyện;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Kiều Hải Nam